**MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN GDCD LỚP 7**

1. ***Khung ma trận đề kiểm tra .***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  | **Mức độ nhận thức** | | |  |  |  |  | **Tổng** |  |
|  | **Mạch** |  |  |  |  | **́** |  | **́** |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | | **Tỉ lệ** | | **Tổng** |
|  | **nội dung** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **điểm** |
|  |  | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** |  | **TL** | **TN** | **TL** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | **Giáo dục**  **KNS** | Ứng phó với tâm lí căng thăng | 4 câu |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 4 câu |  | **3,0** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1câu |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Phòng chống bạo lực học đường | 4 câu |  |  |  |  | 1/2 câu |  |  | ½ câu | 4 câu | 1 câu | **4,0** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Giáo dục kinh tế | Quản lí tiền | 4 câu |  |  | ½ câu |  | ½ câu |  |  |  | 4 câu | 1 câu | 3 |
|  | ***Tổng*** | | **12** |  |  | **1/2** |  | **1** |  |  | **1/2** | **12** | 3 |  |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tı lê ̣%** | | **30%** | | **30%** | | **30%** | |  | **10%** | | **30%** | **70%** |  |
|  |  | **̉** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tı lê chung̣** | | **60%** | | |  | **40%** | | |  |  | **100%** | | **10 điểm** |
|  | **̉** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

* 1. ***Bản đặc tả ®Ò kiểm tra***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Giáo dục kĩ năng sống** | 1.**Ứng phó với tâm lí căng thăng** | **Nhận biết:**  - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.  - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.  - Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng  -Nêu được cách ứng phó tích cực  **Thông hiểu:**  - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng  **Vận dụng cao:**  - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. | **4 TN** | **1TL** |  |  |
| 2. Phòng, chống bạo lực học đường | **Nhận biết:**  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Vận dụng:**  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường | **4 TN** |  | **½ TL** | **½ TL** |
| 2 | **Giáo dục kinh tế** | Quản lí tiền | **Nhận biết:**  - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  **Thông hiểu**  Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  **Vận dụng:** Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn  thu nhập của cá nhân.  - Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.  - Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân. | **4 TN** | **½ TL** | **½ TL** |  |
| **Tổng** | | |  | **12 TN** | **1,5TL** | **1 TL** | **1/2 TL** |
| ***Tı̉ lê ̣%*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tı lê chung̣** | | |  | **60%** | | ***40%*** | |

***1.3. Minh họa đề kiểm tra***

***Thời gian làm bài:* 45 phút**

**Phần I - Trắc nghiệm khách quan** (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm) Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất.

**Câu 1: Tình huống gây căng thẳng là những tình huống tác động và gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về**

A. tài sản cá nhân của con người.

**B. thể chất và tinh thần của con người.**

C. tinh thần của mỗi người.

D. thể chất của con người.

**Câu 2: Khi rơi vào trạng thái căng thẳng quá mức, chúng ta nên**

A. âm thầm chịu đựng, không tâm sự với ai.

**B. tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác, nhất là người thân.**

C. sống khép kín, không trò chuyện với mọi người.

D. xa lánh bạn bè, người thân.

**Câu 3: Tình huống nào dưới đây có thể gây căng thẳng cho con người?**

**A. Kết quả học tập thi cử không như mong muốn.**

B. Được nhận thưởng cuối năm vì thành tích cao.

C. Đi tham quan, du lịch cùng gia đình.

D. Được cô giáo tuyên dương trước lớp.

**Câu 4: Em đã làm gì để ứng phó với tình huống căng thẳng?**

**A. Làm việc tự do không tuân theo quy định.**

B. Lập kế hoạch thiếu khoa học vượt tầm.

C. Cảm thấy bủn rủn tay chân.

D. Lập kế hoạch một cách khoa học và vừa sức.

**Câu 5: Hành vi nào sau đây là bạo lực học đường?**

A. Chụp hình lớp lúc luyện tập thể thao.

B. Chụp hình ảnh gia hoạt động tập thể của lớp.

**C. Chụp hình ảnh của bạn gửi vào nhóm để bàn tán.**

D. Chụp hình các bạn chơi với nhau cùng nhóm.

**Câu 6: Nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường là?**

**A.thiếu kĩ năng sống, thiếu sự trải nghiệm**.

B.thiếu kiến thức về xã hội

C.thiếu kĩ năng thực hành

D.thiếu kĩ năng giao tiếp.

**Câu 7: Cách ứng phó nào dưới đây thể hiện phòng chống bạo lực học đường?**

A. Rủ bạn bè đánh lại nhằm giải quyết mâu thuẫn.

B.Im lặng là cách giải quyết tốt nhất.

**C. Báo với ba mẹ và thầy cô giáo.**

D. Bỏ qua khi bị đánh để được yên ổn.

**Câu 8: Khi gặp tình huống bạo lực học đường em phải làm gì?**

A.Tỏ ra sợ hãi, im lặng.

**B.Tỏ ra bình tĩnh, tìm cơ hội thoát thân.**

C. Tỏ thái độ thách thức.

D. Tỏ ra bất cần.

**Câu 9: Biết quản lí tiền giúp ta chủ động**

**A. Trong cuộc sống và có nhiều cơ hội phát triển.**

B. Trong lao động

C. Làm những gì mình thích

D. Tìm kiếm việc làm

**Câu 10: Chi tiêu có kế hoạch là**

**A. chỉ mua những thứ thật sự cần thiết và phù hợp với khả năng chi trả**

B. mua những gì thịnh hành nhất mặc dù không cần thiết.

C. tăng xin giảm mua, tích cực cầm nhầm.

D. mua những gì “hót” nhất mặc dù phải đi vay tiền.

**Câu 11: Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây?**

A. Học sinh nên tập trung vào học hành, không nên quan tâm đến tiền bạc.

B. Học sinh không nên giữ tiền vì sợ mất.

C. Tiết kiệm tiền chỉ dành cho người thường chi tiêu quá nhiều.

**D. Biết quản lí tiền sẽ có một cuộc sống đầy đủ.**

**Câu 12: Ý nào sau đây *không* phải là nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả?**

A. Chi tiêu có kế hoạch.

B. Chỉ vay tiền khi thực sự cần và phải trả đúng hẹn.

C. Đặt mục tiêu tiết kiệm.

**D. Lãng phí thức ăn, điện, nước.**

**Phần II- Tự luận** (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm). Em hãy chia sẻ với bạn bè cách ứng phó với bạo lực học đường.

**Câu 2** (2,0 điểm). N vui mừng khoe với các bạn rằng mình vừa được thưởng 200,000 đồng vì thành tích học tập và tích cực phụ giúp mẹ ở xưởng may tuần vừa rồi. Thấy vậy, các bạn muốn N mua kem khao cả nhóm. N lúng túng vì muốn dùng tiền để mua quà tặng bà ngoại và truyện tranh cho em gái.

Theo em, N nên xử sự thế nào?

**Câu 3** (3,0 điểm). Cách đây mấy hôm T bị N và các bạn của N chặn đánh trên đường đi học về vì cho rằng T đã “coi thường” và không chào N. Tuy bị đánh nhưng T không dám kể sự việc với ai và luôn lo lắng sợ hãi.

a. Em có nhận xét gì về hành vi của N và các bạn của N. Hậu quả của các hành vi trên.

b. Nêu những cách T có thể làm để thoát khỏi bạo lực học đường và lí giải vì sao?

**1.3. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I- Trắc nghiệm khách quan** (3,0 điểm).

Mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Trả lời** | B | B | A | A | C | A | C | B | A | A | D | D |

**II. PhÇn tù luËn (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| 1 | Một số cách để ứng phó với bạo lực học đường:  - Trang bị cho bản thân những kiến thức, kĩ năng liên quan đến bạo lực học đường; kết bạn với những bạn tốt; thông bao với giáo viên hoặc những người lớn đáng tin cậy khi phát hiện nguy cơ bạo lực học đường; rời khỏi nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường,...   * - Khi gặp bạo lực học đường em cần phải bình tĩnh, kìm chế các cảm xúc tiêu cực; chủ động nhờ người khác giúp đỡ; quan sát xung quanh để tìm đường khác,... tránh tỏ thái độ thách thức, khiêu khích. * - Cần thông qua xử lí hậu quả bạo lực học đường; thông báo với bố mẹ, thầy cô, người thân, công an để được hỗ trợ,... | 2,0 |
| 2 | Cách xử lí:   * Nếu em là N, em sẽ giải thích rõ với các bạn rằng số tiền này em đã có kế hoạch để mua quà tặng cho bà ngoại và em gái rồi nên không thể khao các bạn ăn kem được. * Hơn nữa đây là số tiền mà một mình em cố gắng trong học tập và phụ giúp bố mẹ. Nên lần tới, nếu các bạn cùng em giúp đỡ nhau học tập, cùng nhau góp sức giúp kết quả học tập của mọi người đều nâng cao, và được thưởng tiền tiếp thì em sẽ khao các bạn sau. | 1,0  1,0 |
| Câu3. | a. Nhận xét được hành vi của bạn (hs nhận xét được hành vi được 1 điểm, phân tích được hậu quả được điểm tối đa)  b. Đưa ra được các việc làm để hạn chế bạo lực học đường và giải thích (hs đưa ra được tối thiểu 2 việc làm được 0,5 điểm, hs giải thích được 2 việc làm đã nêu được điểm tối đa | 2,0  1,0 |